

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 63/2016/QĐ-UBND

Nghệ An, ngày 18 tháng 10 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định số định suất và mức hỗ trợ cho cán bộ, công chức, viên chức
làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa,
cơ chế một cửa liên thông trên địa bàn tỉnh Nghệ An**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg ngày 25 tháng 3 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương;

Căn cứ Nghị quyết số 22/2016/NQ-HĐND ngày 04/8/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An về mức hỗ trợ cho cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 283/TTr-SNV ngày 10 tháng 10 năm 2016.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định số định suất được hưởng và mức hỗ trợ cho cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông trong cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

2. Đối tượng áp dụng.

Cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông trong các cơ quan, đơn vị gồm:

- a) Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Ban quản lý Khu kinh tế Đông Nam;
- b) Ủy ban nhân dân cấp huyện;
- c) Ủy ban nhân dân cấp xã;

d) Các đơn vị sự nghiệp công lập;

Điều 2. Điều kiện hưởng chế độ hỗ trợ

Cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông của các cơ quan, đơn vị nêu tại khoản 2 Điều 1 phải đáp ứng các điều kiện sau:

1. Có tên trong quyết định thành lập (hoặc kiện toàn) bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Thủ trưởng cơ quan thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông.

2. Thực hiện việc tiếp nhận và trả kết quả theo quy định tại khoản 2 Điều 10 Quy chế thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương ban hành kèm theo Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg ngày 25/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 3. Số định suất hưởng chế độ hỗ trợ

1. Ủy ban nhân dân thành phố Vinh, không quá 10 định suất.

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã đã triển khai thực hiện cơ chế một cửa liên thông hiện đại, không quá 06 định suất.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Sở Giao thông Vận tải, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh: mỗi đơn vị không quá 05 định suất.

4. Các Sở, ngành còn lại; Ủy ban nhân dân các huyện loại I, Ủy ban nhân dân thị xã, Ủy ban nhân dân xã loại 1, Ủy ban nhân dân phường, Ủy ban nhân dân thị trấn, mỗi đơn vị không quá 03 định suất.

5. Ủy ban nhân dân các huyện còn lại và Ủy ban nhân dân các xã còn lại, mỗi đơn vị không quá 02 định suất.

6. Các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc diện triển khai cơ chế một cửa căn cứ khối lượng công việc giao dịch quyết định số lượng viên chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của đơn vị và số định suất được hưởng chế độ hỗ trợ phù hợp với thực tế.

Điều 4. Mức hỗ trợ và trường hợp không được hưởng chế độ hỗ trợ

1. Mức hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông là 400.000 đồng/định suất/tháng, nhưng không quá 400.000 đồng/người/tháng.

2. Trường hợp không được hưởng chế độ hỗ trợ:

Đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 1 không được hưởng chế độ hỗ trợ trong các trường hợp sau:

a) Điều động, chuyển chuyển khỏi Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả;

b) Có thời gian trên 1 tháng đi công tác, học tập; nghỉ do ốm đau, thai sản; nghỉ việc riêng không hưởng lương;

c) Bị đình chỉ công tác.

Điều 5. Nguồn kinh phí và cách thức chi trả

1. Kinh phí thực hiện đối với cơ quan hành chính nhà nước do ngân sách nhà nước đảm bảo, bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm của đơn vị được cấp có thẩm quyền giao theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành. Kinh phí thực hiện đối với đơn vị sự nghiệp công lập được bố trí từ nguồn tài chính giao tự chủ của đơn vị và được bố trí trong dự toán hàng năm báo cáo cơ quan quản lý cấp trên theo quy định của pháp luật.

2. Chế độ hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả được chi trả cùng kỳ lương hàng tháng và không tính để đóng, hưởng chế độ bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế.

Điều 6. Phân công trách nhiệm

Sở Nội vụ có trách nhiệm tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định điều chỉnh số định suất hưởng chế độ hỗ trợ cho các ngành, địa phương, đơn vị trên cơ sở khối lượng công việc thực tế tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh; kiểm tra, theo dõi việc thực hiện Quyết định này.

Điều 7. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/11/2016, thay thế Quyết định số 05/2014/QĐ-UBND ngày 14/01/2014 của UBND tỉnh Nghệ An về việc quy định mức phụ cấp cho cán bộ, công chức làm việc tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Điều 8. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
Lê Xuân Đại